

Bản án số: 81/2021/HS-ST

Ngày 13/12/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Vân Anh.

2. Ông Phan Hồng Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhân Tài, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 08 tháng 9 năm 1971 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Hạ L, xã Quảng P, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết); Con bà: Hồ Thị S, sinh năm: 1939; Vợ: Lê Thị H, sinh năm: 1970. Con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2002. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 06 tháng 9 năm 2020, có hành vi khai thác cát trái phép bị Công an huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 15.000.000 đồng theo Quyết định số 0000857/QĐ-XPHC ngày 03/10/2020 (ngày 14/10/2020 đã nộp xong).

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống cùng cha mẹ tại phường Hương X, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế, không được đi học. Lớn lên lấy vợ, sinh sống và làm ăn tại xã Quảng P, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế cho đến ngày gây án.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Văn L, sinh ngày 20/11/1989. Địa chỉ: Thôn Hạ L, xã Quảng P, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

2. Anh Lê Văn T, sinh ngày 28/6/1979. Địa chỉ: Thôn Hạ L, xã Quảng P, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Ông Lê Văn H, sinh ngày 06/7/1947. Địa chỉ: Thôn Hạ L, xã Quảng P, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 19 tháng 5 năm 2021, Nguyễn Văn C cùng với Lê Văn L (sinh ngày: 20/11/1989) và Lê Văn T (sinh ngày: 28/6/1979), đều trú tại: xã Quảng P, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế điều khiển ghe có gắn máy cole trên sông B ở ngã ba Bắc V thuộc xã Quảng P, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế để khai thác cát. Khi đến vị trí trên, L và T sử dụng rá tre lặn xuống đáy lòng sông để xúc cát lên ghe, còn C ngồi trên ghe để tát nước và san cát. Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, cả ba khai thác được 02 m³ cát dự định chở đến bãi tập kết cát sỏi của anh Lê D (sinh ngày: 26/01/1978, trú tại: thôn Phước Y, xã Quảng T, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế) ở xã Quảng P, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế để bán. Khi ghe chở cát của C, L và T đang đến bờ thì bị Công an thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện, tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, C, L và T không xuất trình được giấy phép khai thác cát. Mặt khác, vị trí C, L và T khai thác cát không thuộc khu vực được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép khai thác cát nên Công an thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế đã lập biên bản và thu giữ phương tiện cùng số cát trên ghe.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định trưng cầu giám định số 16/QĐ-CSKT, trưng cầu Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế giám định.

Kết quả giám định tại công văn số 1941/STNMT-TN ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế như sau: “Loại cát mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ là loại cát xây có các tính chất cơ lý phù hợp với yêu cầu kỹ thuật về cốt liệu nhỏ dùng trong xây dựng theo TCVN 7529:2006 và đây là tài nguyên khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường theo quy định của Luật Khoáng sản năm 2010. Đồng thời vị trí mà 03 đối tượng Lê Văn L, Nguyễn Văn C và Lê Văn T khai thác cát trên sông B thuộc địa phận xã Quảng P, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế là khu vực chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng”.

Ngày 03 tháng 8 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế xác định giá trị 02 m³ cát nêu trên. Tại bản Kết luận định giá về tài sản số 2766/KL-HĐĐGTS ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: 02 m³ cát mà Công an thị xã Hương T thu giữ có giá trị là 520.000 đồng.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế có Công văn số 1898/STNMT-TN, trả lời Công văn số 436/CSKT của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế như sau: “Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế không có khu vực nào được UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường. Do vậy, không có tổ chức, cá nhân được UBND tỉnh cấp giấy phép khai thác khoáng sản cát lòng sông tại xã

Quảng P, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 19/5/2021 của văn bản nêu trên”.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 ghe bằng kim loại có gắn máy cole, chiều dài 13m, chiều rộng 0,85m, chiều cao 0,62m (hiện được giao cho bà Phan Thị Thu H bảo quản).
- 02 m³ cát (hiện được giao cho ông Lê Ngọc T bảo quản).
- 02 rá đan bằng tre có đường kính 55cm.
- 02 cái xẻng có cán bằng gỗ và lưỡi bằng kim loại.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nguyễn Văn C được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và người phạm tội thành khẩn khai báo.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS-P1 ngày 21/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội: “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm của cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

** Về trách nhiệm hình sự:*

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 02 m³ cát.
- Trả lại 01 ghe bằng kim loại có gắn máy cole, 02 rá đan bằng tre, 02 cái xẻng cho ông Lê Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Do cần tiền để tiêu xài nên vào khoảng 18 giờ 40 phút ngày 19 tháng 5 năm 2021, Nguyễn Văn C không có giấy phép khai thác cát và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cát trái phép nay lại tiếp tục có hành vi khai thác trái phép 02 m³ cát dưới lòng sông B tại khu vực ngã ba Bắc V thuộc xã Quảng P, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế (là khu vực không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép) với giá trị là 520.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, bị cáo Nguyễn Văn C đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng số 30/CT-VKS-P1 ngày 21/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố các bị cáo với các tội danh như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức biết được hành vi sử dụng ghe, rá đan, xẻng để khai thác trái phép 02 m³ cát có giá trị 520.000 đồng tại khu vực không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép và không có giấy phép khai thác cát của Nguyễn Văn C là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Hành vi của Nguyễn Văn C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về tài nguyên khoáng sản, làm mất trật tự, an ninh tại địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm để giáo dục các bị cáo và răn đe kẻ khác. Tuy nhiên xét thấy tài sản bị cáo xâm phạm chỉ có giá trị 520.000 đồng; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có 03 con và có nơi cư trú rõ ràng nên xét nghĩ không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ sức răn đe.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:
Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Văn C được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 m³ cát cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 ghe bằng kim loại có gắn máy cole, 02 rá đan bằng tre, 02 cái xẻng đây là tài sản của ông Lê Văn H. Khi L (con ruột ông H) lấy đi rồi cùng với C và T sử dụng để khai thác cát trái phép thì ông H không biết nên cần trả lại cho ông H.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho chính quyền UBND xã Quảng P, huyện Quảng Đ, TT Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ Luật hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên xử:

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 02 m³ cát.

+ Trả lại 01 ghe bằng kim loại có gắn máy cole, 02 rá đan bằng tre, 02 cái xẻng cho ông Lê Văn H.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án này là sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, THS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Vũ Tiến